

Bản án số: **126/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-3-2026

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Tùng.

Ông Tăng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 247/2025/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/3/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông CHEN. CHIH-KAI; sinh ngày 23/8/1970; địa chỉ: Lầu B, số A, đường P, khóm A, phường B, khu P, thành phố C, Đài Loan (vắng mặt, có đơn ý kiến xin xét xử vắng mặt ngày 29/7/2025).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L; Sinh ngày 19/02/1984; CCCD số: 094184006770; Địa chỉ: Ấp A, xã C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện do ông C. CHIH-KAI lập ngày 29/7/2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa thì nguyên đơn ông C. CHIH-KAI trình bày như sau:*

Ông C. CHIH-KAI và bà Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2024, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/6/2024. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất đồng ngôn ngữ mà không thể giải quyết nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi,

cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được cho nên ông yêu cầu ly hôn với bà L.

Trong thời gian hôn nhân ông và bà L không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nay ông C. CHIH-KAI khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Ông C. CHIH-KAI yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông C. CHIH-KAI xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vị trí địa lý xa xôi và công việc rất bận rộn không có điều kiện tham gia tố tụng được nên ông yêu cầu Tòa án cho ông được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án này.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:* Bà và ông C. CHIH-KAI quen biết nhau và sau một thời gian tìm hiểu hai bên đã đến Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/6/2024 nhưng sau khi kết hôn hai bên có cách sống khác nhau, bất đồng ngôn ngữ, vợ chồng thường hay cãi nhau nên tình cảm không còn; Trong quá trình chung sống bà và ông C. CHIH-KAI không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà thống nhất ly hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ xác định:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông C. Chih-Kai yêu cầu được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị L; không có con chung; về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn không yêu cầu giải quyết; Tòa án thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết “Ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; trong vụ án có đương sự ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng

thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn CHEN. CHIH-KAI và bị đơn Nguyễn Thị L đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông C. C1 và bà Nguyễn Thị L là những người có đủ điều kiện kết hôn, hai người đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Cần Thơ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/6/2024, nên quan hệ hôn nhân giữa ông C. Chih-Kai và bà Nguyễn Thị L là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét thấy, sau khi kết hôn, ông C. C1 và bà L chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm trong cuộc sống mà không thể giải quyết nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Như vậy, cho thấy cuộc sống vợ chồng ông C. Chih-Kai và bà Nguyễn Thị L không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, tương lai không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể tồn tại, nếu duy trì hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mỗi người. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông C. Chih-Kai xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị L là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đồng ý cho ông C. Chih-Kai được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

[5] Tài sản chung: Ông C. Chih-Kai và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông C. Chih-Kai và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông C. Chih-Kai chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, điểm b khoản 1 Điều 470, khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 5 Điều 27 và Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C. Chih-Kai.

- Về hôn nhân: Ông C. Chih-Kai được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.
- Về con chung: Trong thời gian sống chung ông C. Chih-Kai và bà Nguyễn Thị L không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét.
- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên không đặt ra xem xét.
- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông C. Chih-Kai chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007741, ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, ông C. Chih-Kai đã thực hiện xong.
- Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị L ở Việt Nam và vắng mặt tại phiên tòa là trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Còn thời hạn kháng cáo của nguyên đơn ông C. Chih-Kai cư trú ở nước ngoài và vắng mặt tại phiên tòa là trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ (P. Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và THA);
- VKSND khu vực 9 – Cần Thơ;
- UBND xã An Thạnh;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các bên đương sự;
- Lưu (HSVA&TA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Công Minh